**BÀI 36: VAI TRÒ. ĐẶC ĐIỂM VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN, PHÂN BỐ NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**Câu 1.** Sản phẩm của ngành giao thông vận tải là

A. sự chuyên chở người và hàng hóa.

B. phương tiện giao thông và tuyến đường.

C. sự tiện nghi và sự an toàn của hành khách.

D. các loại xe vận chuyển và hàng hóa.

**Câu 2.** Ý nào sau đây **không** đúng về vai trò của ngành giao thông vận tải?

A. phục vụ nhu cầu đi lại và sinh hoạt của người dân được thuận tiện.

B. cung ứng vật tư kỹ thuật, nguyên liệu cho các cơ sở sản xuất.

C. đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, phân bố lại dân cư và lao động.

D. sản xuất ra một khối lượng của cải vật chất rất lớn cho xã hội.

**Câu 3.** Đâu **không** phải là tiêu chíđể đánh giá khối lượng dịch vụ của hoạt động vận tải?

A. khối lượng vận chuyển. B. khối lượng luân chuyển.

C. cự li vận chuyển trung bình. D. sự hiện đại của các loại phương tiện.

**Câu 4.** Ở xứ lạnh về mùa đông, loại hình giao thông vận tải nào **không** hoạt động được?

A. Đường sắt. B. Đường sông.

C. Đường hàng không. D. Đường ô tô.

**Câu 5.** Loại động vật nào sau đây có thể dùng làm phương tiện dùng để vận chuyển ở vùng hoang mạc?

A. Bồ câu. B. Tuần lộc. C. Lạc đà. D. Ngựa.

**Câu 6.** Giao thông vận tải có vai trò quan trọng vì:

A. chỉ phục vụ nhu cầu đi lại của con người trong một quốc gia.

B. chỉ gắn hoạt động trong nước với các quốc gia trong khu vực.

C. tạo mối quan hệ kinh tế - xã hội trong nước và trên thế giới.

D. tạo điều kiện hình thành các vùng sản xuất chuyên môn hóa.

**Câu 7.** Để phát triển kinh tế, văn hóa ở miền núi thì ngành nào phải đi trước một bước?

A. Nông nghiệp. B. Công nghiệp.

C. Thông tin liên lạc. D. Giao thông vận tải.

**Câu 8.** Chất lượng của sản phẩm dịch vụ giao thông vận tải được đo bằng:

A. tốc độ chuyên chở, sự tiện nghi, an toàn cho người và hàng hóa.

B. tốc độ vận chuyển nhanh và thời gian vận chuyển ngắn.

C. khối lượng luân chuyển nhiều và tốc độ vận chuyển nhanh.

D. thời gian vận chuyển ít và khối lượng luân chuyển nhiều.

**Câu 9.** Yếu tố tự nhiên nào sau đây ít ảnh hưởng đến hoạt động của ngành giao thông vận tải?

A. khí hậu. B. địa hình. C. sông ngòi. D. sinh vật.

**Câu 10.** Nhân tố nào sau đây quy định sự có mặt của các loại hình giao thông vận tải?

A. tài nguyên thiên nhiên. B. điều kiện tự nhiên.

C. sự phân bố dân cư. D. sự phát triển công nghiệp..

**Câu 11.** Khi lựa chọn loại hình vận tải và thiết kế công trình giao thông vận tải, điều cần chú ý đầu tiên là:

A. điều kiện tự nhiên. B. dân cư.

C. nguồn vốn đầu tư. D. điều kiện kĩ thuật.

**Câu 12.** Số hành khách và số tấn hàng hóa được vận chuyển gọi là

A. khối lượng luân chuyển. B. khối lượng vận chuyển.

C. cự li vận chuyển trung bình. D. cự li và khối lượng vận chuyển.

**Câu 13.** Nhân tố nào sau đây có vai trò quyết định ảnh hưởng đến phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải?

A. Kinh tế - xã hội. B. Điều kiện tự nhiên.

C. Vị trí địa lý. D. Tài nguyên thiên nhiên.

**Câu 14.** Tiêu chí nào sau đây **không** dùng để đánh giá khối lượng dịch vụ của hoạt động vận tải?

A. Cự ly vận chuyển trung bình. B. Khối lượng luân chuyển.

C. Cước phí vận chuyển. D. Khối lượng vận chuyển.

**Câu 15.** Hậu quả nghiêm trọng nhất do việc bùng nổ sử dụng phương tiện ôtô là

A. ô nhiễm môi trường. B. tai nạn giao thông.

C. ách tắc giao thông. D. cạn kiệt dầu mỏ.